

Bản án số: 157/2020/HSST

Ngày: 24 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Nhung
2/ Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 160/2020/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Duy L; sinh năm: 1996, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 93 đường Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; nhân thân: Ngày 13/11/2015, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 19/3/2017; ngày 13/8/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 29/4/2019; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 – Có mặt

- Bị hại: Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ H; địa chỉ: số 165/2 đường B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Tuyết T, sinh năm 1990; địa chỉ: 165/2 đường B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2020) – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Tấn Q, sinh năm: 1969; trú tại: 90/11 đường 18B, khu phố M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy L là nhân viên Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ H tại số 165/2 B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11/6/2020, L đến công ty làm việc thì phát hiện chìa khóa phòng kỹ thuật để gần cánh cửa ra vào nên nảy sinh ý định lấy chùm chìa khóa để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2020, L gọi điện thoại rủ Hồ Sâm T cùng đi trộm cắp tài sản nhưng T không đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, L điều khiển xe gắn máy hiệu Vision biển số 63B3-903.52 đi đến Công ty Cổ phần H để trộm cắp tài sản, trên đường đi L xuống xe mặc áo mưa và tiếp tục điều khiển xe đi đến trước nhà số 480/8 đường T, phường S, quận Tân Phú thì dừng xe đi bộ đến Công ty cổ phần H. Sau đó, L dùng cục nam châm đã chuẩn bị sẵn để hút chùm chìa khóa nhưng không được, L tiếp tục dùng khúc gỗ dài để lấy chùm chìa khóa vẫn không được. Sau đó, L cầm cán chổi trên tay trái đưa vào lỗ trên cánh cửa sắt của phòng kỹ thuật lấy được chùm chìa khóa, rồi mở cửa đi vào trong kho chứa hàng có 01 máy tính xách tay hiệu Acer nên lấy để ngay cửa ra vào của phòng kỹ thuật, L dùng tay cạy vách ngăn thạch cao tạo thành 01 khe hở, rồi chui qua vào văn phòng lấy trộm 05 máy tính xách tay hiệu Acer trên bàn làm việc. Sau khi lấy được 06 máy tính xách tay, L giấu vào bên trong áo mưa đang mặc rồi đi ra lấy xe gắn máy tẩu thoát.

L đem 06 máy tính xách tay vừa trộm được đến số 3/11 đường G, phường B, quận B gặp T, L nói với T1 máy tính xách tay này là tài sản vừa trộm cắp được và nhờ bán giúp, T1 đồng ý. T1 bán 04 máy tính xách tay được 2.800.000 đồng, Thành đưa cho L 2.500.000 đồng và giữ lại 300.000 đồng. Còn 02 máy tính xách tay, L đem về cất giấu tại phòng số 206 khách sạn Sài Gòn số 90/11 đường 18B, phường B, quận B. Qua kiểm tra, Công an phường B, quận B đã bắt giữ Trần Duy L và thu giữ 02 máy tính giao Công an quận Tân Phú xử lý.

Theo Kết luận định giá số 1326/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, xác nhận: 01 máy tính xách tay hiệu Acer, Model no: MS2367 trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Acer, Model no: ZQT trị giá 1.000.000 đồng; 02 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire E5-471 trị giá 3.600.000 đồng; 02 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire E5-411 trị giá 2.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 máy tính xách tay hiệu Accer màu đen Aspire E1-432 series, Model no: MS 2367 và 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire E1-432-2020G50Mnh Series, Model no: MS2367, đã thu hồi, Cơ quan Công an đã trả lại 02 máy tính

xách tay nêu trên cho bà Phan Thị Tuyết T – đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần H.

- 01 đầu chia tín hiệu TP.Link mode TL-SF1024D đã qua sử dụng;
- 01 khúc gỗ dài khoảng 56cm;
- 01 ổ khóa màu đen hiệu Việt Tiệp;
- 01 chùm chìa khóa có bốn chìa, trong đó có 01 chìa bị gãy;
- 01 con ốc tán bằng kim loại dài khoảng 11cm;
- 01 cục kim loại màu đen hình tròn đường kính khoảng 02 cm;
- 01 cùm ổ khóa hình chữ U dài khoảng 12 cm bằng kim loại màu trắng.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu vàng đồng, số Imel 1: 355726093629047/01; số Imel 2: 355727093629045/01, đã qua sử dụng
- 01 quần short màu xám, có dòng chữ Levi's phía trên túi; 01 áo thun có cổ áo màu xám bạc; 01 đôi dép màu nâu, là trang phục L mặc khi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKSQ.TP ngày 27 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Trần Duy L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Duy L từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Trần Duy L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, Trần Duy L đột nhập vào Công ty cổ phần H tại số 165/2 đường B, phường S, quận Tân Phú để trộm 06 máy tính xách tay, sau đó L nhờ Hồ Sâm T bán 04 máy tính xách tay được 2.800.000 đồng, còn hai máy tính xách tay L cất giấu tại khách sạn Sài Gòn thì bị Công an kiểm tra, phát hiện giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú xử lý theo thẩm quyền.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt 06 máy tính xách tay, qua định giá có tổng trị giá là 8.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 13/11/2015, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 19/3/2017; ngày 13/8/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 29/4/2019, đây là tình tiết cần lưu ý xem xét khi lượng hình.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 06 máy tính xách tay, đã thu hồi trả cho nguyên đơn dân sự, còn 04 máy tính xách tay không thu hồi được, người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên, xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần Thương mại và dịch

vụ H số tiền là 12.000.000 đồng theo qui định tại Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy tính xách tay hiệu Accer màu đen Aspire E1-432 series, Model no: MS 2367 và 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire E1-432-20202G50Mnh Series, Model no: MS2367, đã thu hồi, Cơ quan Công an đã trả lại 02 máy tính xách tay nêu trên cho chị Phan Thị Tuyết T – đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần H nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 đầu chia tín hiệu TP.Link mode TL-SF1024D đã qua sử dụng, Công ty cổ phần H yêu cầu nhận lại, xét đây là tài sản hợp pháp của công ty nên trả lại cho công ty theo qui định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 khúc gỗ dài khoảng 56cm; 01 ổ khóa màu đen hiệu Việt Tiệp; 01 chùm chìa khóa có bốn chìa, trong đó có 01 chìa bị gãy; 01 con ốc tán bằng kim loại dài khoảng 11cm; 01 cục kim loại màu đen hình tròn đường kính khoảng 02 cm; 01 cùm ổ khóa hình chữ U dài khoảng 12 cm bằng kim loại màu trắng; 01 quần short màu xám, có dòng chữ Levi's phía trên túi; 01 áo thun có cổ áo màu xám bạc; 01 đôi dép màu nâu, là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu vàng đồng, số Imel 1: 355726093629047/01; số Imel 2: 355727093629045/01, đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với đối tượng Hồ Sâm T, do chưa xác định được nơi cư trú nên chưa điều tra làm rõ được, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Phạm Tấn Q là người giữ giúp L 02 máy tính xách tay nhưng anh Quang không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[8] Án phí: Bị cáo Trần Duy L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Duy L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Duy L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ 21 tháng 8 năm 2020

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và buộc bị cáo Trần Duy L có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần H số tiền 12.000.000 (mười hai) triệu đồng. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) khúc gỗ dài khoảng 56cm; 01 (Một) ổ khóa màu đen hiệu Việt Tiệp; 01 (Một) chùm chìa khóa có bốn chìa, trong đó có 01 chìa bị gãy; 01 (Một) con ốc tán bằng kim loại dài khoảng 11cm; 01 (Một) cục kim loại màu đen hình tròn đường kính khoảng 02 cm; 01 (Một) cùm ổ khóa hình chữ U dài khoảng 12 cm bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) quần short màu xám, có dòng chữ Levi's phía trên túi; 01 (Một) áo thun có cổ áo màu xám bạc; 01 (Một) đôi dép màu nâu.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu vàng đồng, số Imel 1: 355726093629047/01; số Imel 2: 355727093629045/01, đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho Công ty cổ phần H 01 (Một) đầu chia tín hiệu TP.Link mode TL-SF1024D, đã qua sử dụng

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng không số ngày 30/6/2020 và Phiếu nhập kho số 249/PNK ngày 21/9/2020 của Công an quận Tân Phú)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Buộc bị cáo Trần Duy L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm